

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Võ Minh Phú - ng

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 21/02/1985 Giới tính (Nam, Nữ): Nam

Quê quán: Tỉnh Kh, huyện Sơn Tịnh, Quận Ng-i,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc: Trưởng Cao Lãnh K thu thuế Lĩ T Tr ng TP HCM

Nơi cư trú: Trưởng Cao Lãnh K thu thuế Lĩ T Tr ng TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000225

Số liên lạc:

PHI U KÉ KHAI THÔNG TIN NH Ứ N S

Đ ể ng trong ng ã nh Gi ớ o ã c



1) H ọ t ể n: V ẽ Minh Ph ớ ng
2) T ể n g ớ kh ớ c (N ẽ u c ấ):
3) Gi ớ t ể nh: Nam 4a) Ngày sinh: 21/2/1985
4b) N ớ i sinh: Qu ẩ ng Ng ẩ i
5) T ể nh tr ể ng h ẩ nh ã nh: ã c th ẩ n
6a) S CMND: 212334198 6b) N ớ i c ẩ p: C ẩ. Qu ẩ ng Ng ẩ i
6c) Ng ẩ y c ẩ p: 24/01/2002 7) D ẩ n t c: K ể nh
8) Tôn gi ẩ o: Không 9) Qu c t ể ch: Vi ể t Nam
10) Th ể nh ph ẩ nh xu ẩ t th ẩ n: C ể n b 11) D ể nh ớ u t ể n c ẩ Gia L ể nh: Gia L ể nh th ớ ng b ể nh
12) D ể nh ớ u t ể n c ẩ b ẩ nh th ẩ n:
13) N ể ng khi ẽ u/ S tr ể ng:
14a) T ể nh tr ể ng s c kh ể: T t 14b) Nh ể m m ẩ u: Nh ể m B
14c) Ch ể u cao (cm): 160 14d) C ẩ n n ể ng (kg): 53.0
14e) Khuy ẩ t t ể t:
15) Qu ể quán: x ẩ T ể nh Kh ẩ, huy ể n S ể n T ể nh T ể nh Qu ẩ ng Ng ẩ i
16) H kh ể u th ể ng tr ể: Tr ể ng ã nh - T ể nh Kh ẩ - S ể n T ể nh - Qu ể ng Ng ẩ i
17a) N ớ i h ể n nay: 26 ã ng Xo ể i P13, Q.T ẩ n B ể nh
17b) ã ể n tho ể c ể quan: 62 939 401 17c) ã ể n tho ể nh ể r ể ng:
17d) ã ể n tho ể di ể ng: 01633014069 17e) Email: minhphuonglitt@gmail.com
17g) S t ể i kho ể n c ể nh ẩ n: 1603205178670 17h) Ng ẩ n h ể ng m TK: NH NN & Ph ẩ t tri ể n N ể ng th ể n
18a) Ng ẩ y h p ể ng: 01/11/2006 18b) Ng ẩ y tuy ể n d ể ng: 01/11/2006
18c) C ể quan t ể p nh ể nh l ể m vi ể c: Tr ể ng C ể K thu ể t L ể T Tr ể ng TPHCM
18d) C ể ng vi ể c L ể c giao (khi h p ể ng/ tuy ể n d ể ng): ã ể o t ể o
19) Ng ẩ y b ể nh ể m v ể o ng ể ch: 01/11/2006 20a) Ng ẩ y v ể c ể quan h ể n nay: 01/11/2006
20b) Thu c ể lo ể c ể n b: H p ể ng c ẩ th ể h ể n 20c) C ể ng vi ể c h ể n nay: Nh ể n vi ể n
20d) ã ng ngh ể b ể o h ể m x ể h ể: 21) Ngày vào ngành GD: 01/11/2006
22a) Ch c v ể ch ể nh quy ể nh h ể n t ể i:
22b) H ể s ph c ể p ch c v ể: 22c) Ng ẩ y b ể nh ể m ch c v ể h ể n t ể i:
22d) L ể nh b ể nh ể m CVCQ h ể n t ể i:
22e) Ch c v ể ki ể m nh ể m:
22g) Ch c v ể ch ể nh quy ể nh cao nh ể t L ể qua:
23a) Ng ẩ y v ể o ã ã ng CSVN: 03/03/2016 23b) Ng ẩ y ch ể nh th c:
23c) Ch c v ể ã ã ng h ể n t ể i:
24a) Ng ẩ y tham gia t ể ch c ch ể nh tr ể - x ể h ể:
24b) T ể n t ể ch c CT - XH:

25) Ch c v Lo n th h i n nay: UV BCH n o n TNCS HCM

26) n a ng theo h c kh a L o t o/ b i d j ng: C o ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi o p: THPT ☒ THCS ☐ 27b) H c h t l p: 12 H o: 12 N m

28a) T r n h L chuy n m n cao nh t: n l i h c

28b) Chuy n ng n h L o t o: K thu t L i n v o L i n t

28c) N i L o t o: T r j ng n h C n g ngh o TPHCM

28d) H n h th c L o t o: Ch n h qui 28e) N m t t nghi o p: 2014

29) n n qua kh a b i d j ng nghi o p v SP: C o ☐

30a) M n d l y ch n h: N h n vi n 30b) C c m n L a ng d l y kh c:

31a) C c l p L a ng d l y: 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) T r n h L LLCT: T r u ng c p

32b) T r n h L QLNN:

32c) T r n h L QLGD: 33) T n T n h c: T r n h L B

34a) Ngo l i ng th n h th o nh t: T i n g A n h, T r n h L B 34b) Ngo l i ng kh c:

35a) Ch c d a n h: 35b) N m c n g n h n:

36) D a n h h i o u L j c ph o ng/ t n g cao nh t:

37a) Ng l ch c n g ch c (vi n ch c): Chuy n vi n 37b) M n ng l ch: 01003

37c) B t c l j ng: 3 37d) H S l j ng: 3.000 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch n h l o ch b o l j u H S L: 37h) H j ng t ng y: 01/02/2016

37i) M c t n h n a ng l j ng l n s a u: 01/01/2016 38a) % ph c p th a m n i n v j t k h u ng:

38b) % PC k i m n g h i o m: 38c) H S P C t r c h n h i o m: 38d) H S P C k h u v c:

38e) % PC t h u h u t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c b i o t: 38k) H S P C l j u L ng: 38l) H S P C L c h l i:

38m) H S P C k h a c: 39) S s B H X H: 0207086293

39b) Ng y b t L u L n g B H X H: 01/01/2007 39c) S t h n g L n L n g: 119

40) G h i c h u:

41) D i n b i n l j ng v o ph c p (G h i theo c c quy t L n h n a ng b t c l j ng, n a ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

T	M- ng lch c- ng ch c	Lj- ng Lj c x- p				H- s ph c- p										Lý do
		B- p	H- s	Ch- nh loch b- o l- u HSL	85%	Vj t khung	Ki- m nh- om	Khu v c	ñ- c bi- ot	Thu hút	Lj u l- ng	ñ c h- l	ñ- c th- l	j u l- i	Tr- ch nh- om	
31/12/2006- 31/12/2006	01008	1	1.350													
31/12/2008- 01/01/2011	01008	2	1.530													
01/01/2011- 31/12/2012	01a003	1	2.100													Chuy- n ng l- ch
01/01/2013- 30/01/2016	01a003	2	2.410													
01/02/2016-	01003	3	3.000													

42) Qu t r n h L o t o (ch o g h i n h ng kh a L o t o L n L j c c p b n g t t nghi o p)

N h p h c	T t nghi o p	N i L o t o (t r j ng, n j c)	Ng n h L o t o	H n h th c n t	B n g L j c c p	S v n b n g	Ng y c p
2004	2006	T r j ng T r u ng h c chuy n nghi o p T n h	n i o n x' nghi o p	Ch n h qui	T r u ng h c chuy n nghi o p	D 643324/GD n t	06/09/2006

Nhà p h c	T t nghi o p	N-i L o o t l o (tr j ng, n j c)	Ng o nh L o o t l o	H nh th c ã T	B ã ng L j c c p	S v n b ã ng	Ng y c p
2007	2009	Tr j ng Trung h c chuy 2 n nghi o p T ã nh	ñ i o n x' nghi o p	Ch nh qui	Cao L ã ng	A 0073040	16/04/2009

43) Qu" tr ã nh b i d j ng (ch ã ghi nh ng kh 1 a L o o t l o L ã L j c c p ch ng ch ã hay ch ng nh ã n)

Th i gian	N-i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h nh b i d j ng	Ch ng nh ã n, ch ng ch ã L j c c p
/ / 2013 - / / 2013	Tr j ng ã H T i nguy 2 n v o M » i tr j ng TPHCM	Ti » ng Anh - B	B i d j ng	Ch ng ch ã b i d j ng
/ / 2013 - / / 2013	Tr j ng ã H T i nguy 2 n v o M » i tr j ng TPHCM	Tin h c - B	B i d j ng	Ch ng ch ã b i d j ng

44) ã c Li » m l ch s b ã n th ã n (tr j c khi L j c tuy » n d ng)

T th ã ng, n ã m L » n th ã ng, n ã m	ñ h c v o t t nghi o p nh ng tr j ng n o o, L » u ho c l o m nh ng c » ng vi o c g i (k » c ã h p L ng lao L ng) trong c- quan, L » n v, t ch c n o o, L » u (k 2 khai nh ng th o nh t' ch n i b ã t trong h c t p, lao L ng) ? Tr j ng h p b ã t, b ã t ã (th i gian n o o, L » u, ai bi » t) ?
01/09/1991-30/05/1996	H c ti » u h c Tr j ng THCS T ã nh Kh 2
01/09/1996-30/05/2000	H c THCS Tr j ng THPT S- n M
01/09/2000-30/05/2003	H c THPT Tr j ng THPT S- n M
01/09/2004-30/05/2006	H c TCCN tr j ng C ã KT L ã T Tr ng
01/09/2007-30/05/2009	H c C ã li 2 n th » ng, tr j ng C ã KT L ã T Tr ng

45) Qu" tr ã nh c » ng t' c (t khi L j c tuy » n d ng v o c- quan nh o n j c)

T ... L » n	L o m g i ? L » u ? Ch c danh, ch c v cao nh ã t (ñ ã ng, ch ã nh quy » n, L o n th ») L ã qua?
/ / 2005 - / / 2008	UVBCH L o n tr j ng C ã KT L ã T Tr ng
01/11/2006 -	y vi 2 n ban ch ã p h o nh ã o n tr j ng C ã KT L ã T Tr ng
/ / 2007 -	Ph 1 ch t- ch h i SV tr j ng
/ / 2008 -	UVBTV L o n tr j ng

46) Qu" tr ã nh tham gia t ch c ch ã nh tr o - x ã h i, h i ngh ã nghi o p

T ... L » n	Ch c v / ch c danh; T 2 n t ch c, t 2 n h i; N-i L ã t tr s
26/03/1999-	ñ o n TNCS H Ch' Minh

47) Khen th j ng

N ã m khen	N i dung, h nh th c khen th j ng; C- quan khen th j ng
2012	Chi » n s thi Lua c p c- s , S GD ã T TPHCM
2013	Ho n th o nh xu ã t s ã c nh i o m v 02 n ã m h c li 2 n t c, UBND TPHCM
2013	Chi » n s thi Lua c p c- s , S GD ã T TPHCM
2014	Chi » n s thi Lua c p c- s , S GD ã T TPHCM
2014	Chi » n s o thi Lua c p th o nh ph , UBND TPHCM
2015	Chi » n s thi Lua c p c- s , S GD ã T TPHCM

48) K lu ã t

Ng y b ã KL	H nh th c k lu ã t	C- quan ra quy » t L ã nh k lu ã t	C- quan c » ng t' c khi b ã k lu ã t	Nguy 2 n nh ã n b ã k lu ã t

49) Tham gia l c l j ng v ã trang

TT	Ng y nh ã p ng ã	Ng y xu ã t ng ã	C p b ã c	Ngh ã nghi o p v o ch c v cao nh ã t trong LLVT
1				

50) N| c ngoi L-n

T ... L-n	T²n n c L-n	M c L'ch Li n c ngoi
-		

51a) Quan ho gia Lnh (Ch khai v- b²n th²n v ho|c ch ng v© c" c con)

Quan ho	H v© t²n	NNm sinh	Hien Lang l©m gi, L²u (ghi L-a cho n-i th ng tr%)
---------	----------	----------	--

51b) Quan ho gia Lnh, th²n t c c a b²n th²n (Đng b© n i ngo²i, b m|, b m|nu²i, anh ch- em ru t)

Quan ho	H v© t²n	NNm sinh	Hien Lang l©m gi, L²u (ghi L-a cho n-i th ng tr%)
Đng n i	Vô Chung	1930	L©m n»ng, T²nh Kh², S-n T²nh, Qu²ng Ng-i
Đng ngo²i	ñ Trjnh	1930	M²t
B© ngo²i	Huunnh Th² H²nh	1931	L©m n»ng, T²nh Kh², S-n T²nh, Qu²ng Ng-i
B© n i	Nguy²n Th² Th»ng	1933	L©m n»ng, T²nh Kh², S-n T²nh, Qu²ng Ng-i
Cha L²	V½ V²n Ba	1954	C²n b y t² x² T²nh Kh², S-n T²nh, Qu-ng Ng-i
M² L²	ñ Th² Ch²nh	1958	C²n b y t² x² T²nh Kh², S-n T²nh, Qu-ng Ng-i
Anh ru t	V½ Th² Phj -ng Dung	1986	Sinh vi²n trj ng ñH n»ng l²m - Hu²
Em ru t	V½ Th©nh Nh-n	1992	H c sinh THCS T²nh Kh² - Qu-ng Ng-i
Em ru t	V½ Ng c Hi²u	1993	H c sinh THCS T²nh Kh² - Qu-ng Ng-i

51c) Quan ho gia Lnh, th²n t c c a v / ch ng(Đng b© n i ngo²i, b m|, anh ch- em ru t c a v / ch ng)

Quan ho	H v© t²n	NNm sinh	Hien Lang l©m gi, L²u (ghi L-a cho n-i th ng tr%)
---------	----------	----------	--

52) Th²n nh²n Lang n| c ngoi (Ch khai »ng b© n i ngo²i, b m|, v , ch ng, con, anh ch- em ru t)

H v© t²n	Quan ho	NNm sinh	Ngh- nghi²p	N c L-nh c	Qu c t-ch	NNm ñ. c
----------	---------	----------	-------------	-------------	-----------	----------

53) Qu² trjnh nghi²n c u khoa h c

T ... L-n	C²p qu²n l²	C- quan ch trj	Ch c danh tham gia	T²n L² t©i, d²n, SKKN	Lo²i h²nh	Ngày ngh. thu	X²p lo²i	N-i qu²n l² k²t qu²
2011-2012	S GDñT TPHCM	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM	Ch nhi²m L² t©i	ng d ng m² v²lch trong t ng h p ho²t L ng phong tr©o Lo²n th	S²ng ki²n kinh nghi²m	2012	Xu²t s²c	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM
2012-2013	S GDñT TPHCM	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM	Ch nhi²m L² t©i	website QL ho²t L ng phong tr©o ñ©n - H i v© CT r²n luy²n	S²ng ki²n kinh nghi²m	2013	Xu²t s²c	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM
2013-2014	S GDñT TPHCM	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM	Ch nhi²m L² t©i	N²ng c²p ph²n m²m qu²t th² m² v²lch c»ng t²c ñ©n	S²ng ki²n kinh nghi²m	2014	Xu²t s²c	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM
2014-2015	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM	Ch nhi²m L² t©i	XD trang th»ng Lion t ñ©n TN	S²ng ki²n kinh nghi²m	2015	Kh²	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM
2015-2016	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM	Ch nhi²m L² t©i	NC hi²u qu² {D Corel Daw TK b²ng r²n, poster	S²ng ki²n kinh nghi²m	2016	Trung bình	Trj ng Cñ K thu²t L² T Tr ng TPHCM

54) ñ²nh gi² c²n b c»ng ch c (trong 5 n²m g²n nh²t)

